

Số: /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Về việc giải quyết thủ tục hành chính Hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch tại thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;*

*Xét hồ sơ của Công ty TNHH TM XNK Vĩnh Mỹ Việt Nam đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch (đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định họp ngày 25 tháng 8 năm 2022) nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn ngày 05 tháng 9 năm 2022, thời gian hẹn trả kết quả ngày 19 tháng 9 năm 2022.*

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và trình UBND tỉnh như sau:

### I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch (sau đây gọi tắt là dự án) thực hiện tại thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH TM XNK Vĩnh Mỹ Việt Nam làm Chủ dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 27/4/2020. Quy mô của dự án là Xây dựng nhà máy nước đóng chai, nước đá sạch với quy mô sử dụng đất 9.053,7m<sup>2</sup>, công suất 1.500m<sup>3</sup> nước đóng chai/năm (tương đương 3.000.000 chai nước 500ml); đá viên 1.500 tấn/năm (tương đương 1.500m<sup>3</sup> nước).

Tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 7752178535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp (*Chứng nhận điều chỉnh lần 01 ngày 28/7/2022*) của dự án, phần tiến độ thực hiện dự án có nêu "*Quý I/2022 – Quý IV/2022: Thực hiện... cấp giấy phép khai thác khoáng sản để lấy mặt bằng thực hiện đầu tư (tiến hành khai thác đối với khối lượng đất đá ghènh dôi dư. Việc khai thác đất đá ghènh thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010)*". Thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản do UBND tỉnh cấp.

Dự án thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và số thứ tự 09 mục III Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*Dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép về khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*).

2. Ngày 19/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch. Hội đồng đã tổ chức họp thẩm định ngày 25/8/2022, kết quả: Thông qua Báo cáo ĐTM với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung. Trên cơ sở kết quả cuộc họp, Sở Tài nguyên và Môi trường (*cơ quan thường trực*) có Công văn số 1895/STNMT-BVMT ngày 26/8/2022 yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định.

3. Ngày 31/8/2022, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Vĩnh Mỹ Việt Nam có Công văn số 318/CV-VM về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch cùng hồ sơ kèm theo.

4. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án lập đầy đủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo ĐTM thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

## **II. NỘI DUNG TRÌNH**

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch tại thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH TM XNK Vĩnh Mỹ Việt Nam làm Chủ dự án, với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Tờ trình này.

2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*(Có dự thảo Quyết định kèm theo)*

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thành phố Lạng Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- TT CNTT Tài nguyên và Môi trường;
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Công ty TNHH TM XNK Vĩnh Mỹ Việt Nam (Chủ dự án);
- Lưu: VT, BVMT (02 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Trục**

**Phụ lục**  
**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án nhà máy**  
**sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch**  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày /9/2022  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ dự án: Công ty TNHH TM XNK Vĩnh Mỹ Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Số 102, đường Tông Đản, phường Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Quy mô, công suất: Xây dựng nhà máy nước đóng chai, nước đá sạch với quy mô sử dụng đất 8.482,5 m<sup>2</sup>, công suất 1.500 m<sup>3</sup> nước đóng chai/năm (tương đương 3.000.000 chai nước 500ml); đá viên 1.500 tấn/năm (tương đương 1.500 m<sup>3</sup> nước).
- Loại hình dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

**1.3. Công nghệ sản xuất**

**1.3.1. Hệ thống xử lý nước tinh khiết**

Nước cấp → Cột lọc thô đa tầng → Cột lọc than hoạt tính → Cột trao đổi ION làm mềm nước → Cốc lọc thô, tại đây nước được lọc gần như toàn bộ các chất cặn bẩn kích thước lớn → Bồn trung chuyển → Hệ thống lọc RO giúp lọc sạch ở cấp độ phân tử các ion kim loại nặng, vi sinh vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, các chất hữu cơ làm cho nước hoàn toàn tinh khiết nhưng không làm thay đổi tính lý – hóa → Hệ thống lọc vi sinh gồm: Bộ đèn tia cực tím diệt khuẩn 12G, máy Ozon 1G, hệ thống lõi sát khuẩn 0.2Micro → Bồn chiết rót nước tinh khiết.

**1.3.2. Sản xuất nước đá tinh khiết**

Nước → Hệ thống lọc nước tự động → Bồn chứa → Máy làm đá tự động → Máy đóng túi bán tự động → Bảo quản.

**1.4. Các hạng mục, công trình của dự án:**

**1.4.1. Các hạng mục công trình chính**

- Cải tạo mặt bằng tổng thể: Mặt bằng tổng thể khu vực dự án không bằng phẳng, địa hình đồi núi thấp có chiều cao trung bình 85 - 120 m. Chủ đầu tư cần phải tiến hành san gạt hạ độ cao làm đường băng để lấy mặt bằng để xây dựng các hạng mục công trình. Diện tích đào là 6.844,54 m<sup>2</sup>, diện tích đắp là 4,51 m<sup>2</sup>.
- Nhà điều hành: Công trình cấp IV, diện tích xây dựng 185,28m<sup>2</sup>. Kết cấu chung: Móng đơn, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT mác 200#, đá 1x2.
- Nhà ăn: Công trình cấp IV, diện tích xây dựng 158,73 m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng đơn, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT mác 200#, đá 1x2.
- Nhà ở công nhân: Công trình cấp IV, diện tích xây dựng 247,13 m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng đơn, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT mác 200#, đá 1x2.

- Xưởng sản xuất nước sạch: Công trình cấp IV, diện tích 1.000 m<sup>2</sup>. Nhà kết cấu: Móng, cột, đà, kiềng, dầm, giằng tường, lanh tô BTCT mác 200#, đá 1x2.

- Xưởng sản xuất đá sạch, kho lạnh: Công trình cấp IV, diện tích 450 m<sup>2</sup>. Nhà có kết cấu: Móng, cột, đà, kiềng, dầm, giằng tường, lanh tô BTCT mác 200#, đá 1x2.

#### **1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ**

- Kho vật tư: Công trình cấp IV, diện tích 300 m<sup>2</sup>. Nhà có kết cấu: móng, cột, đà, kiềng, dầm, giằng tường, lanh tô BTCT mác 200#, đá 1x2. Bao che và hoàn thiện mặt đứng bằng tường xây gạch tường xây gạch đặc, trát và sơn chống thấm.

- Kho hàng: Công trình cấp IV, diện tích 1.000 m<sup>2</sup>. Nhà có kết cấu: Móng, cột, đà, kiềng, dầm, giằng tường, lanh tô BTCT mác 200#, đá 1x2.

- Nhà bảo vệ: Công trình cấp IV, diện tích 30 m<sup>2</sup>; cổng, bảng tên.

- Sân bê tông, đường giao thông nội bộ

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng: 01 trạm biến áp 180KVA (của điện lực xã) cấp điện cho công trình, chiếu sáng sân bãi. Nguồn điện cấp cho trạm biến áp được lấy từ đường dây 35kv.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước từ hệ thống cấp nước sạch của khu vực.

#### **1.4.3. Các hạng mục công trình xử lý môi trường của dự án**

##### **a) Các công trình thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn**

- Nước mưa từ trên mái hạng mục công trình nhà của dự án được thu gom bởi các máng thu bằng tôn dày 0,8mm, nước mưa chảy về phía có phễu thu, chảy xuống mặt đất ra rãnh thoát B280 dài 168,02m và dẫn vào hệ thống rãnh nước chung của khu vực.

##### **b) Các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt**

Xây dựng 01 bể tự hoại cải tiến bastaf với tổng thể tích 16,275 m<sup>3</sup> với kích thước dài x rộng x sâu là 3,5 x 3,0 x 1,55m được đặt tại tầng hầm của công trình.

##### **c) Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị 05 thùng đựng rác: Bố trí 02 thùng thu gom rác thải dung tích 15 lít tại khu vực văn phòng và 03 thùng chứa dung 240l có nắp kín tại khu vực xưởng sản xuất. Thùng chứa tại nhà xưởng bằng nhựa hoặc composite có thân và đáy thùng kín, có nắp đậy, có bánh xe để di chuyển bằng tay. Rác thải sinh hoạt sẽ được Công ty TNHH Huy Hoàng đến thu gom với tần suất 1 ngày/lần.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại cải tiến bastaf được hợp đồng với đơn vị đủ chức năng trên địa bàn đến hút định kỳ tối thiểu 6 tháng/lần.

##### **d) Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn nguy hại:**

- Các loại chất thải nguy hại được lưu trữ tại các thùng chứa riêng biệt với số lượng 02 thùng có nắp đậy và dán nhãn. Toàn bộ lượng chất thải này được lưu chứa tạm thời tại các thùng riêng biệt ở nơi khô ráo và riêng biệt, có mái che phía sau khi vực nhà xưởng. Ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại khi lượng chất thải đủ lớn và cần phải xử lý.

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 về các tiêu chí về yếu tố nhạy cảm thì trong khu vực dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

### 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

STT	Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	Các tác động môi trường
<b>I</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng dự án</b>	
1	Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư	Dự án chiếm dụng khoảng 8.482,5 m <sup>2</sup> đất, chủ yếu là đất rừng sản. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất rừng thành đất kinh doanh dịch vụ sẽ làm thay đổi đáng kể đến đời sống của nhân dân khu vực.
2	Hoạt động giải phóng mặt bằng	Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, vận chuyển đất dư thừa,...
3	Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động đào đắp, san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu;</li> <li>+ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; Từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; Từ quá trình hàn;</li> <li>- Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.</li> <li>- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...</li> <li>- Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ốc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...</li> <li>- Tiếng ồn: Tiếng ồn và rung động từ các phương tiện vận chuyển, các máy móc thi công công trình.</li> <li>- Các rủi ro, tai nạn về lao động, sự cố ngập úng, sự cố cháy nổ, sự cố điện;</li> <li>- Máu thuẫn của công nhân trên công trường và với người dân địa phương;</li> <li>- Gia tăng phương tiện giao thông, có thể gây mất an</li> </ul>

		toàn giao thông.
<b>II</b>	<b>Giai đoạn dự án đi vào hoạt động ổn định</b>	
1	Hoạt động của cán bộ công nhân viên	- Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải từ các hoạt động của công nhân viên; - Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông ra vào dự án.
2	Hệ thống sản xuất	- Phát sinh CTNH từ quá trình hoạt động của dự án; - Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn lao động,...
3	Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án	Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

### 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nước thải

###### a) Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn: Khối lượng tối đa phát sinh là 0,883 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi,... từ những ngày không mưa

- Nước thải sinh hoạt: Khối lượng nước thải phát sinh tối đa là 3 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần của nước thải sinh hoạt chứa chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải thi công xây dựng: Khối lượng nước thải phát sinh tối đa là 0,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu các chất lơ lửng từ vôi vữa, xi măng.

###### b) Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Khối lượng tối đa phát sinh là 0,883 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi,...

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải phát sinh tối đa là 2m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần của nước thải sinh hoạt chứa chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD/COD), các dưỡng chất (N, P) và các vi sinh vật.

- Nước thải từ quá trình lọc nước: : Phát sinh tối đa 6 m<sup>3</sup>/ngày, lượng nước thải này chứa vi khuẩn, các vi khoáng độc hại. Tuy nhiên theo các nghiên cứu, nước thải từ thiết bị lọc nước có thể tái sử dụng được. Bởi vì đây là nước thải của màng RO chứ không phải nước thải thông thường.

##### 3.1.2. Bụi, khí thải

###### a) Giai đoạn xây dựng:

- Bụi phát sinh trong quá trình bốc xúc, san gạt hạ cos nền: tải lượng bụi phát sinh trong quá trình bốc xúc đất trung bình là 9,12 kg/ngày.

- Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất từ khu vực san gạt, hạ cốt nền đến vị trí đổ đất: Thành phần bao gồm các chất gây ô nhiễm: bụi đất; bụi khói, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC<sub>s</sub>,... Tải lượng cụ thể được thể hiện tại Bảng sau:

Thông số ô nhiễm	Hệ số phát thải (kg/1000km)	Quãng đường chịu tác động lớn nhất (Km)	Số lượt xe/h	Lưu lượng phát thải (mg/s)
TSP	0,9	5,0	5	4,05
SO <sub>2</sub>	4,15 S			0,35
NO <sub>2</sub>	1,44			5,15
CO	2,9			12,33
VOC <sub>s</sub>	0,8			8,33

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc: Thành phần bao gồm bụi khói, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub> do đốt cháy nhiên liệu dầu diezen trong động cơ. Tải lượng cụ thể được thể hiện tại Bảng sau:

Các chất ô nhiễm Tải lượng	Bụi	CO	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>	VOC <sub>s</sub>	
	Hệ số phát thải (kg/tấn dầu diezen)	0,940	18S	0,050	11,80	0,240
Lượng dầu sử dụng trong 1 giờ (tấn/h)	0,065	0,065	0,065	0,065	0,065	
Tải lượng các chất ô nhiễm	(kg/h)	0,046	0,142	0,007	0,625	0,051
	(mg/s)	<b>12,82</b>	<b>39,54</b>	<b>1,81</b>	<b>173,69</b>	<b>14,28</b>

- Bụi từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu: Tác động của quá trình này nhỏ và mang tính cục bộ, hoàn toàn có thể hạn chế, giảm thiểu bằng biện pháp quản lý quá trình thi công xây dựng hợp lý.

- Khí thải từ công đoạn hàn: Phát sinh các loại khí thải, cụ thể là khói hàn, NO<sub>x</sub>, CO với tải lượng cụ thể như sau: Khói hàn: 50.126 mg/ngày, CO: 1.775 mg/ngày, NO<sub>x</sub>: 2.130 mg/ngày.

### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông: Phát sinh chủ yếu là do các loại xe cơ giới vận chuyển nguyên liệu vào khu vực sản xuất, xe vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ, các loại xe phục vụ các chuyên gia và nhân viên làm việc tại khu vực dự án. Nhưng mức độ gây ô nhiễm không đáng kể. Các động cơ trong khi vận hành thải vào không khí gồm các khí như: CO, CO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub> và bụi đất.

- Mùi hôi từ khu vực thu gom rác thải sinh hoạt: Thành phần các khí chủ yếu sinh ra từ quá trình phân hủy chất hữu cơ bao gồm CO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CO,... Các khí gây mùi chủ yếu là NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S.

## **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **3.2.1. Chất thải rắn:**

#### **a) Giai đoạn xây dựng**

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang cây cối: Thành phần chủ yếu là cây bụi, một số loại cây thân gỗ như Thông ...với khối lượng phát sinh khoảng 6,36 tấn.



- Đất đào từ quá trình bốc xúc, san gạt: Khối lượng đất đá dôi dư cần vận chuyển ra khỏi khu vực dự án khoảng: 145.952,54 m<sup>3</sup> với thành phần là đất màu nâu sẫm, nâu vàng lẫn đá cuội, sạn sỏi.

- Chất thải rắn xây dựng: Thành phần chủ yếu là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ với khối lượng phát sinh là 0,093 tấn/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân làm việc tại khu vực thi công. Thành phần chính của chất thải là các chất hữu cơ dễ phân hủy (như: rau, củ quả, thức ăn thừa,...), giấy vụn các loại, nylon, vỏ chai nhựa, đồ hộp,... với khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

#### **b) Giai đoạn vận hành**

- Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm rác thải hữu cơ nguồn gốc từ đồ ăn, thức ăn thừa, đồ dùng vật dụng đã qua sử dụng, bao bì, chai lọ... với khối lượng phát sinh khoảng 10 kg /ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại của dự án phát sinh khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/năm.

#### **3.2.2. Chất thải nguy hại:**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

- Chất thải nguy hại từ hoạt động xây dựng: Chủ yếu là giẻ lau dính dầu, bao tay, vải bị nhiễm các thành phần nguy hại; dầu mỡ động cơ thải; thùng đựng dầu mỡ động cơ thải, ước tính phát sinh khoảng 49 kg/tháng

- Chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt như pin, sạc điện thoại, bóng đèn huỳnh quang hỏng ước tính vào khoảng 1 kg/tháng.

**b) Giai đoạn vận hành:** Lượng chất thải nguy hại phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải ước tính khoảng 20 kg/năm

#### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

- Tiếng ồn phát sinh từ quá trình hoạt động của máy móc: ô tô vận chuyển, ô tô tưới đường, máy xúc thủy lực gầu ngược, máy gạt tự hành, phát sinh do hoạt động bốc xúc được áp dụng theo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Độ rung chủ yếu phát sinh do các máy thi công trên công trường...được áp dụng theo quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**b) Giai đoạn vận hành:** Hoạt động sinh hoạt của dự án phát sinh tiếng ồn ở mức rất thấp, hầu như không đáng kể. Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của Dự án bao gồm: Hoạt động của các phương tiện giao thông của công nhân viên và hoạt động vận chuyển sản phẩm.

#### **3.4. Các tác động khác**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

Tác động đến môi trường đất và hệ sinh thái: Hoạt động bốc xúc, san gạt mặt bằng làm xáo trộn các thành phần cơ giới của đất, mặt khác lớp thực vật bề mặt tại khu vực bị suy giảm, làm cho đất bị xói mòn, rửa trôi, thoát hơi nước nhiều hơn trở lên cần cỗi, nghèo chất dinh dưỡng, ảnh hưởng tới tốc độ sinh trưởng và phát triển của cây rừng trồng và cây bụi tại khu vực Dự án và khu vực

lân cận. Kéo theo các loài động vật sống trong môi trường này không còn nơi sinh sống, phải di chuyển đi nơi khác,

- Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội:
- + Ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt bình thường của các hộ dân sống gần khu vực Dự án và hai bên tuyến đường giao thông.
- + Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác.
- + Các hoạt động của Dự án làm tăng mật độ giao thông trong khu vực, ảnh hưởng đến chất lượng và tuổi thọ của hệ thống đường xá, cầu cống.
- + Tăng ùn tắc giao thông khu vực, nồng độ bụi trong không khí làm giảm tầm nhìn trên tuyến đường vận chuyển.

Tuy nhiên dự án cũng có các tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội như: Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một số lao động; đem lại những lợi ích cho người dân địa phương và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

#### ***b) Giai đoạn vận hành***

- Tác động đến kinh tế - xã hội:
- + Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác.
- + Mất an ninh trật tự khu vực.

Tuy nhiên dự án cũng có các tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội như: Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo ra một môi trường kinh doanh; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho địa phương, gián tiếp tạo công ăn việc làm cho nhân dân trong vùng; Đem lại những lợi ích cho người dân địa phương và đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội khu vực, tăng nguồn thu cho ngân sách bằng tiền thuê đất....

- Tác động do các phương tiện vận tải:
- + Xuống cấp đường giao thông.
- + Gây bụi trên đường ảnh hưởng đến lưu thông của phương tiện khác.
- + Gia tăng tai nạn giao thông trên tuyến đường vận chuyển.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải.**

##### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

##### ***a) Giai đoạn xây dựng***

*\* Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sinh hoạt:*

- Không chế lượng nước thải sinh hoạt bằng cách ưu tiên tuyển dụng công nhân trong khu vực lân cận, có điều kiện tự túc ăn ở. Tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công. Quy định nội quy sinh hoạt tại công trường, nghiêm cấm cán bộ công nhân viên phóng uế bừa bãi.

- Đối với nước thải sinh hoạt từ khu vực lán trại công nhân và trên công trường, để đảm bảo vệ sinh môi trường trong giai đoạn xây dựng hạ tầng nhà thầu thi công sẽ bố trí công trình xử lý tạm bằng việc trang bị 01 nhà vệ sinh di động (thuê hoặc mua container vệ sinh di động hợp khối có sẵn) đặt trên công trường. Thông số kỹ thuật nhà vệ sinh di động dự kiến như sau:

- + Kích thước tổng thể (*dài x rộng x cao*) = 6,058 x 2,990 x 2,850 (m).
- + Dung tích bể thải: 7 - 10m<sup>3</sup> thiết kế đồng bộ hợp khối (*Bể xử lý 3 ngăn*) đặt nổi, có trang bị bộ lọc nước thải xử lý nước thải đạt cột B, QCVN

14:2008/BTNMT trước khi xả nước thải vào nguồn tiếp nhận giúp giảm chi phí hút hầm cầu.

+ Dung tích bể nước sạch: 2 - 4m<sup>3</sup>.

+ Nội thất đầy đủ: Bồn cầu, gương soi, lavabo, vòi rửa.

+ Sản phẩm được thiết kế hoàn chỉnh, đồng bộ và gọn nhẹ, sau khi cấp điện và nước có thể sử dụng ngay mà không cần lắp đặt thêm bất cứ thiết bị nào khác, sản phẩm này có ưu điểm là có thể dễ dàng di chuyển sang công trường thi công khác.

+ Trong quá trình sử dụng, để hạn chế phát sinh mùi hôi thối, có thể bổ sung các chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý. Định kỳ khoảng 3 - 5 tháng bổ sung một lần theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

+ Nước thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được nhà thầu thuê đơn vị có chức năng hút bùn, cặn lắng và nước thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định. Tần suất thuê đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển bùn, cặn lắng và nước thải từ nhà vệ sinh di động tối đa khoảng 1 lần hút/tuần. Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết không xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng nội quy công trường: Nghiêm cấm công nhân xây dựng không phóng uế bừa bãi; gây ô nhiễm nguồn nước và mất vệ sinh chung.

- Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

\* *Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải thi công xây dựng:*

- Tiết kiệm nước tối đa cho việc phục vụ thi công, tận dụng lại nước thải phát sinh để phục vụ cho thi công nếu có thể.

- Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đâu, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

- Các phương tiện hoạt động thi công khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật. Không thực hiện thay dầu, sửa chữa tại khu vực để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi hoặc đổ tuý tiện các loại dầu máy có chứa thành phần độc hại ra môi trường. Nếu có phát sinh lượng chất thải trên, sẽ được xử lý như chất thải nguy hại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời ở khu vực thi công theo thiết kế là rãnh đất B400 - B600 tổng chiều dài khoảng 600m, trên mương rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn 1 - 1,5m<sup>3</sup> khoảng cách trung bình 20 - 30m. Hố ga, hệ thống thoát nước được nạo vét với tần suất 2 tuần/lần.

- Bố trí 01 cầu rửa xe (tại cổng ra vào công trường dự án) có 01 bể lắng 02 ngăn với tổng thể tích là 108 m<sup>3</sup>, kích thước dài x rộng x cao là 10x6x1,8m để lắng đất cát và lọc dầu mỡ bằng vải lọc dầu chuyên dụng (vải lọc dầu được định kỳ thu gom cùng CTNH), nước thải sau lắng sẽ được tái sử dụng để tiếp tục rửa xe. Định kỳ 1 tuần/lần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét được thu gom cùng với chất thải xây dựng tại công trường. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ bùn lắng được Chủ đầu tư dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Nước thải tại

bể lắng được thể tận dụng lại để rửa xe và tưới đường ra vào dự án trong giai đoạn hoạt động.

*\* Biện pháp giảm thiểu đối với nước mưa chảy tràn:*

- Đào các mương đất thoát nước tạm, trên mương rãnh có bố trí các hố ga kích thước 1,5mx1mx1m (*khoảng cách giữa các hố ga từ 20-30m và các khúc cua*) để lắng cặn lơ lửng do mưa cuốn đi trước dẫn vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực và chảy về sông Kỳ Cùng.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gàn, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước thải.

- Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

- Các phương tiện hoạt động thi công khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật. Không thực hiện thay dầu, sửa chữa tại khu vực để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi các loại dầu máy có chứa thành phần độc hại ra môi trường. Nếu có phát sinh lượng chất thải trên sẽ được xử lý, thu gom như chất thải nguy hại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và đảm bảo không để rơi vãi chất thải ra khu vực công trường.

- Tại các khu vực sau khi san gạt, sử dụng máy lu lèn chặt nền đất vừa đảm bảo độ nén chặt của các lớp đất theo yêu cầu xây dựng công trình, đồng thời giảm thiểu tới mức thấp nhất lượng đất đá cuốn theo nước mưa chảy tràn. Hạn chế ô nhiễm nguồn nước mặt tiếp nhận.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn.

### ***b) Giai đoạn vận hành***

*\* Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sinh hoạt:*

- Xây dựng bể tự hoại cải tiến bastaf với tổng thể tích 16,275 m<sup>3</sup> với kích thước dài x rộng x sâu là 3,5 x 3,0 x 1,55m được đặt tại tầng hầm khu vực.

- Nguyên lý hoạt động của bể bastaf như sau: Các chất thải từ bồn cầu và một số khu vực khác được thiết kế chung đường ống thoát như lỗ thoát sàn, chậu rửa,... Dưới tác động của lực nước sẽ bị đẩy xuống ngăn chứa (*ngăn thứ nhất*). Tại đây, các chất thải dễ phân hủy (*đạm, protein, chất béo, nước tiểu,..*) sẽ lên men và chuyển hóa thành bùn cặn. Tiếp theo, những chất thải khó phân hủy (*kim loại, nhựa, tóc, vật cứng*) sẽ được chuyển sang ngăn lắng. Khi gặp điều kiện thuận lợi (*tải trọng chất thải, nhiệt độ, lưu lượng dòng chảy, thời gian lưu nước, cấu tạo và vi khuẩn trong bể*) chúng sẽ chuyển hóa thành các chất khí. Cuối cùng, là những chất thải lơ lửng trong nước từ ngăn lắng sẽ chảy sang ngăn thứ 3. Sau một thời gian, chúng được lọc sạch và chìm xuống dưới nên khi nguồn nước thải xả ra bên ngoài sẽ trong hơn, không còn mùi hôi thối.

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), sau đó chảy ra ngoài hệ thống thoát nước khu vực tới nguồn tiếp nhận cuối cùng là Sông Kỳ Cùng

*\* Biện pháp giảm thiểu đối với nước mưa chảy tràn:*

- Nước mưa từ trên mái hạng mục công trình nhà của dự án được thu gom bởi các máng thu bằng tôn dày 0,8mm, nước mưa chảy về phía có phễu thu, chảy xuống mặt đất ra rãnh thoát B280 dài 168,02m và dẫn vào hệ thống rãnh nước chung của khu vực sau đó chảy ra nguồn tiếp nhận là Sông Kỳ Cùng.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông để rác thải hoặc các loại đất đá, cát, lá cây tránh gây tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

- Định kỳ 1 tháng/lần nạo vét loại bỏ đất cát, rác thải trong cống rãnh thoát nước mưa của dự án.

*\* Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải từ quá trình lọc nước:* Lượng nước thải từ máy lọc sẽ được đưa về bể chứa khoảng 10 m<sup>3</sup> sau khu vực nhà xưởng và được chủ dự án tận dụng để phục vụ rửa các phương tiện giao thông, tưới sân, tưới cây,... tránh lãng phí nguồn nước và bảo đảm không thải ra ngoài môi trường.

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

*\* Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải do quá trình bốc xúc, hạ cos nền khu vực san gạt*

- Thực hiện đúng quy trình bốc xúc.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc hiện đại được kiểm định và còn niên hạn sử dụng.

- Tiến hành bốc xúc, hạ cốt nền theo trình tự san gạt hạ mặt bằng;

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, để cho hiệu suất đốt nguyên liệu cao nhất.

- Dầu sử dụng cho máy móc hoạt động trong bốc xúc khi nhập phải đảm bảo chất lượng đúng tiêu chuẩn.

- Cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp bốc xúc trên khai trường nhằm giảm thiểu tối đa tác hại của khí thải ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, đặc biệt là đường hô hấp.

- Các thiết bị bốc xúc: máy xúc gầu ngoạm, máy san có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp.

- Bố trí bãi rửa xe là nằm cạnh đường chính ra khỏi công trường trên đường. Các xe vận chuyển xe qua khu vực rửa trước khi ra khỏi công trường.

*\* Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và vận chuyển đất đá thải ra khỏi dự án*

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý: hoạt động từ 7h đến 17h, không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm từ 11h đến 1h trưa và ban đêm giờ nghỉ ngơi từ 18h đến 6h sáng, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông và giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực.

- Tần suất xe ra vào công trường là 6 xe/h, tốc độ tối đa của xe tải ở khu vực đông dân cư là 10km/h, ở ngoại thành (có 2 làn xe cơ giới trở lên) tối đa là

50km/h nhằm mục đích giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung và tránh nguy cơ xảy ra tai nạn.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, đất bám theo bánh xe rơi vãi ra đường. Để đảm bảo an toàn nền đường và đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực, các xe vận tải không được chở quá tải trọng cho phép đối với từng loại xe và với tính chất cơ lý của nền đường.

- Trong trường hợp đất cát bị lôi kéo, rơi vãi xuống đường giao thông do xe vận chuyển vật tư chạy qua từ công trường đến nơi khác và ngược lại, chủ đầu tư có các quy định yêu cầu đơn vị thi công thực hiện thu gom quét dọn sạch sẽ.

- Cam kết vào mọi thời điểm trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày nếu cơ quan Nhà nước xác định bùn đất bị rơi vãi – lôi kéo trên đường giao thông là từ hoạt động của dự án thì Chủ đầu tư chấp nhận bị xử lý vi phạm theo luật định.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển chính để giảm bụi.

- Chủ dự án đảm bảo không làm hư hỏng nền đường và ảnh hưởng đến tốc độ lưu thông phương tiện, đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực bằng các biện pháp bố trí người điều khiển giao thông.

- Tài xế lái xe tuân thủ các quy định luật giao thông nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi di chuyển.

- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại. Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật để khả năng phát sinh chất thải ít nhất.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ tránh vương vãi đất ra đường.

- Phân bố luồng xe tải ra vào công trường chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực.

*\* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải do hoạt động của máy móc*

- Sử dụng các thiết bị bốc xúc, vận tải, phương tiện bốc xúc khác còn niên hạn và được kiểm định.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị phục vụ cho hoạt động bốc xúc.

- Phối hợp chặt với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường trên toàn tuyến và trong toàn bộ thời gian vận chuyển nguyên liệu ra khỏi dự án đất.

*\* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải trong quá trình hoạt động, vận chuyển*

- Các thiết bị vận tải phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp.

- Điều phối xe tải và các máy móc không hoạt động tập trung, hạn chế thải ra môi trường lượng khí thải quá lớn trong cùng một thời điểm và cùng 1 vị trí.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động khí thải từ quá trình hàn*

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (*tối thiểu 10m*). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

#### **b) Giai đoạn vận hành**

*\* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông*

- Trồng cây hai bên các trục đường giao thông nội bộ, khoảng cách giữa các cây là 3-4m, giao thông ngoài công ty. Cây xanh có tác dụng giữ bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt. Cây xanh được trồng dự kiến chủ yếu là bạch đàn hoặc keo lá chàm.

- Tất cả các xe vận tải, máy móc tham gia vận chuyển đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn.

- Thực hiện bê tông hóa tuyến đường nội bộ

- Không cho xe nổ máy trong khi đang giao hàng, nhận hàng.

- Xe sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

*\* Biện pháp giảm thiểu khí thải từ việc tập trung chất thải rắn:*

- Để giảm thiểu khí thải từ việc tập trung chất thải rắn, chủ đầu tư sẽ có kế hoạch thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom hàng ngày.

- Định kỳ 2-3 tuần/lần vệ sinh, quét dọn khu vực chứa rác.

### **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

*\* Đối với chất thải rắn xây dựng:*

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương xã Hoàng Đồng thông báo cho người dân thu hoạch toàn bộ lâm sản tận dụng làm nguyên liệu đốt. Phần sinh khối không sử dụng được như rế cây sẽ được đơn vị nhà thầu thi công phối hợp cùng Công ty TNHH Huy Hoàng có trách nhiệm thu gom và vận chuyển đổ thải, không tiến hành đốt tránh ảnh hưởng tới môi trường và khu vực dân cư xung quanh.

- Đất đào, bóc hữu cơ bề mặt được tận dụng để san lấp mặt bằng, trồng cây xanh. Phần đất đào dư còn lại khoảng 145.952,54 m<sup>3</sup> Chủ Dự án cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trước khi thực hiện việc san gạt, hạ cốt nền và vận chuyển

đất dư thừa ra khỏi Dự án. Khối lượng đất dư thừa đủ điều kiện để tận dụng làm vật liệu xây dựng. Vị trí đổ thải tại Khu đô thị mới Bến Bắc, thành phố Lạng Sơn thuộc phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn với cự ly khoảng 3km và thực hiện quá trình san gạt kết hợp đổ thải trong vòng 6 tháng.

- Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa,... được công nhân thu gom và bán cho đơn vị thu mua trên địa bàn. Đối với chất thải không thể tái sử dụng đơn vị thi công chịu trách nhiệm thu gom, bố trí vị trí lưu giữ tạm thời tại khu vực công trường và vận chuyển đổ thải đúng nơi quy định.

- Che chắn các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng nhằm hạn chế phát sinh vật liệu rơi vãi trên đường.

- Phân công công nhân vệ sinh thu gom chất thải rắn phát sinh.

- Hạn chế tối đa phế thải phát sinh trong thi công bằng việc tính toán hợp lý vật liệu, giáo dục, tăng cường nhắc nhở công nhân ý thức tiết kiệm và thắt chặt quản lý, giám sát công trình.

*\* Đối với chất thải sinh hoạt:*

- Chất thải rắn tái chế: tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với chất thải có khả năng tái chế và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom có nhu cầu;

- Các chất thải không được tái sử dụng (CTR hữu cơ dễ phân hủy và chất thải còn lại) sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý hợp vệ sinh.

- Trang bị 02 thùng chứa rác dung tích 100lit tại lán trại của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt từ các công trường được thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định. Việc vận chuyển do tổ vệ sinh thực hiện hàng ngày từ 17 ÷ 19h.

#### ***b) Giai đoạn vận hành***

*\* Đối với chất thải rắn sinh hoạt*

- Chất thải có khả năng tái chế như bao bì, giấy vụn, ...thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Chất thải không có khả năng tái chế như nilon, mảnh vỡ thủy tinh,... Thu gom, tập trung tại khu vực tập kết rác để đưa đến nơi xử lý.

- Trang bị 05 thùng đựng rác: Bố trí 02 thùng thu gom rác thải dung tích 15 lit tại khu vực văn phòng và 03 thùng chứa dung 240l có nắp kín tại khu vực xưởng sản xuất. Thùng chứa tại nhà xưởng bằng nhựa hoặc composite có thân và đáy thùng kín, có nắp đậy, có bánh xe để di chuyển bằng tay.

- Rác thải sinh hoạt sẽ được Công ty TNHH Huy Hoàng đến thu gom rác thải sinh hoạt với tần suất 1 ngày/lần.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại cải tiến bastaf được hợp đồng với đơn vị đủ chức năng trên địa bàn đến hút định kỳ tối thiểu 6 tháng/lần.

### ***4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)***

#### ***a) Giai đoạn xây dựng***

- Máy móc, thiết bị và các phương tiện vận chuyển phục vụ dự án sẽ được bảo trì, sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng định kỳ, hạn chế tối đa việc sửa



chữa, bảo dưỡng tại công trường.

- Bố trí 04 thùng phuy loại 200 lít đặt tại các vị trí thuận lợi trên công trường để thu gom lượng CTNH có thể phát sinh.

- Lưu giữ tạm thời và quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý.

#### ***b) Giai đoạn vận hành***

- Các loại chất thải nguy hại được lưu trữ tại các thùng chứa riêng biệt với số lượng 02 thùng có nắp đậy và dán nhãn, lưu chứa tạm thời tại các thùng riêng biệt ở nơi khô ráo và riêng biệt, có mái che phía sau khi vực nhà xưởng theo đúng hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chủ dự án sẽ ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH khi lượng chất thải đủ lớn và cần phải xử lý.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

#### ***a) Giai đoạn xây dựng***

##### ***\* Đối với tiếng ồn:***

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển thông được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành sau 10h đêm.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe đồng thời không sử dụng các loại xe, máy móc không đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

- Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Đối với các thiết bị gây ồn: sẽ được thiết kế giảm độ ồn cho máy khi vận hành. Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế các linh kiện xuống cấp.

- Hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Hiện trạng khu vực thực hiện dự án đã được xây tường quay xung quanh, độ cao tường khoảng 2,5 – 3m.

- Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.

##### ***\* Đối với độ rung:***

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,...

- Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (*hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...*), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

#### ***b) Giai đoạn vận hành***

- Trồng cây xanh khu sản xuất để giảm tiếng ồn. Cây xanh được trồng xung quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô

nhằm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm hợp lý giảm khả năng cộng hưởng tiếng ồn, yêu cầu lái xe tắt máy trong quá trình bốc, dỡ hàng hóa.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

##### *4.4.1. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố môi trường*

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

##### *\* Biện pháp an toàn lao động*

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Thi công ban đêm phải có đủ ánh sáng.

- Các đường dây dẫn điện tạm trên công trường được kiểm tra thường xuyên nhất là khi thi công vào mùa mưa bão.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt;

- Bố trí bảo vệ giải quyết các vấn đề về tai nạn lao động, tai nạn giao thông, tranh chấp tài sản, tranh chấp trong sinh hoạt giữa công nhân với nhau và công nhân với nhân dân trong vùng;

- Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra và phối hợp với địa phương giám sát việc chấp hành các nội quy an toàn lao động của nhà thầu thi công.

##### *\* Giảm thiểu sự cố cháy nổ*

- Trang bị các thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ (*các họng nước cứu hỏa, bình bọt, bao cát, mặt nạ phòng độc,...*).

- Phối hợp với cơ quan cảnh sát PCCC trong quá trình thẩm định, phê duyệt các phương án phòng chống sự cố cháy nổ.

- Phối hợp với cảnh sát PCCC tập huấn về công tác an toàn, phòng chống cháy nổ cho công nhân thi công.

- Dầu mỡ, các vật dụng dễ cháy được tập trung vào các thùng kín và được đặt cách xa các phương tiện và máy móc thi công.

- Các máy móc, thiết bị thi công làm việc ở nhiệt độ, áp suất sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy.

- Chủ đầu tư sẽ xây dựng kế hoạch phòng ngừa khi có sự cố xảy ra. Khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra trong khu vực Dự án cần sử dụng các thiết bị PCCC hiện có tại công trường và thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng có biện pháp xử lý (*đội PCCC địa phương*).

##### *\*Biện pháp giảm thiểu sự cố do thiên tai, sạt lở*

- Trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ phòng chống bão lũ.

- Phân vùng, vạch tuyến thi công hợp lý.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Công tác cắt tầng được thực hiện theo lớp nghiêng lần lượt từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong, vừa cắt tầng vừa mở rộng các tầng công tác từ trên xuống dưới. Hướng mở rộng diện công tác từ Tây nam lên Đông bắc. Hướng phát triển theo chiều dọc dự án từ Tây bắc xuống Đông nam.
- Đảm bảo độ dốc an toàn để giảm thiểu khả năng gây sạt lở.
- Thường xuyên kiểm tra, gia cố ngay khi có nguy cơ xảy ra sạt lở.
- Đảm bảo khắc phục ngay khi có sự cố xảy ra để đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình bóc xúc.
- Thi công đúng tiến độ, không để tình trạng trì trệ trong thi công.
- Khi có hiện tượng mưa lũ gây ngập úng trong khu vực Dự án, Chủ đầu tư sẽ bố trí các máy bơm để bơm thoát nước ra khu vực mương thoát nước lân cận tránh tình trạng ngập úng cục bộ dẫn đến hư hỏng công trình lân cận, hư hỏng các công trình đã và đang thi công.
- Tuân thủ quy trình kỹ thuật khai thác và các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện dự án theo QCVN 04:2009/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

#### ***b) Giai đoạn vận hành***

##### ***\* Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ***

- Tuân thủ theo các quy định về phòng cháy chữa cháy.
- Thiết lập các hệ thống báo cháy có đèn hiệu và thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện chữa cháy hiệu quả. Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ (*hệ thống điện*).
- Bố trí các bình CO<sub>2</sub> ở những nơi dễ xảy ra sự cố.
- Định kỳ tổ chức kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy, bổ sung đầy đủ các phương tiện cho công tác này.
- Tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng chống cháy nổ cho công nhân viên, đặc biệt vào những tháng hè nắng nóng.
- Các đường dây điện cần thiết kế an toàn, tránh chập mạch gây cháy, kiểm tra định kỳ đường dây điện và các mối nối...
- Không hút thuốc lá và các hoạt động phát sinh tia lửa điện trong các khu vực cấm như khu vực đặt bình LPG.

##### ***\* Đối với các sự cố thiên tai***

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

##### ***\* Biện pháp giảm thiểu sự cố vỡ đường ống cấp nước sinh hoạt, đường ống thoát nước***

- Sự cố rò rỉ, thất thoát nước:
  - + Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài công trình nhằm phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ, thất thoát nước để khắc phục ngay.
  - + Khi xảy ra sự cố rò rỉ, thất thoát nước khuyến cáo công nhân khóa ngay các van cấp nước vào vị trí rò rỉ.
- Sự cố tắc cống thoát nước:

+ Đối với cống thoát nước mưa chảy tràn: Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

+ Đối với cống thoát nước thải: Bố trí song chắn rác, tách rác. Cống rãnh thu gom nước thải chung bố trí hố ga có nắp đậy, định kỳ được vệ sinh nhằm tăng khả năng thu gom nước thải.

+ Tuyên truyền công nhân viên làm việc tại dự án có ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo quanh quan môi trường xanh sạch đẹp.

#### 4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

##### a) Giai đoạn xây dựng

###### \* Giảm thiểu tác động đến kinh tế xã hội

- Có kế hoạch đối với việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân lao động trên công trường

- Tăng cường sử dụng nguồn lao động tại chỗ: các lao động tại địa phương có đầy đủ năng lực theo yêu cầu của các nhà thầu và có mong muốn được tuyển dụng sẽ được các nhà thầu tuyển dụng tối đa.

- Kết hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức các chương trình: Giáo dục tuyên truyền ý thức công dân đối với công nhân xây dựng tại khu vực dự án.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (*thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật*).

###### \* Giảm thiểu đến hệ sinh thái, cảnh quan môi trường

- Yêu cầu đơn vị thi công cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp thu gom, xử lý chất thải do quá trình thi công thải ra môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định đề ra trên công trường: đổ thải, công tác phòng chống cháy nổ,... theo đúng quy định.

- Hạn chế tập trung đất đào đắp, chất thải xây dựng trên phạm vi công trường thi công nhằm hạn chế việc rửa trôi chất thải rắn vào nguồn nước mặt.

- Bố trí quy hoạch mặt bằng thi công hợp lý, đảm bảo khoảng cách ngăn nhất vận chuyển nguyên vật liệu và giảm ô nhiễm môi trường.

##### b) Giai đoạn vận hành

###### \* Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông

- Cán bộ, công nhân viên của Công ty phải chấp hành nghiêm Luật An toàn giao thông đường bộ.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho các cán bộ công nhân viên làm việc trong Công ty về an toàn giao thông đường bộ.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc tham gia giao thông để tránh những tai nạn giao thông khi tham gia trên đường.

- Các loại xe vận tải phải thường xuyên kiểm tra, kiểm định tại các Trung tâm Nhà nước, tuân thủ các nội quy, quy chế vận tải.

- Tuyệt đối không sử dụng lái xe chưa qua đào tạo, chưa có kinh nghiệm vận tải.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Trong giai đoạn xây dựng**

#### **a) Giám sát không khí**

- Vị trí giám sát: 03 vị trí
- + KK.01: Tại cổng ra vào Dự án;
- + KK.02: Tại khu vực kho chứa nguyên vật liệu tạm thời;
- + KK.03: Tại khu vực xây dựng của Dự án.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn.
- Tần suất: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02: 2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

#### **b) Giám sát khác**

- Giám sát nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh di động trong quá trình bàn giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý.
- Giám sát CTR tại khu vực lán trại trong quá trình thi công.
- Giám sát cháy nổ tại một số khu vực có khả năng gây ra cháy nổ như: Khu vực tập kết nguyên liệu, nhựa, gỗ phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng.
- Giám sát sự cố sụt lún tại Dự án và các công trình lân cận.

### **5.2. Giai đoạn vận hành**

**a) Chương trình quan trắc, giám sát nước thải:** Dự án không thuộc đối tượng tại Khoản 1 Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP nên không phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ và quan trắc tự động. Tuy nhiên nước thải sinh hoạt sau khi xử lý chảy ra hệ thống thoát nước và chảy ra Sông Kỳ Cùng gần vị trí dự án do vậy để thực hiện việc kiểm soát xả chất thải ra môi trường, chủ dự án đề xuất quan trắc nước thải tại vị trí này như sau:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí
- + NTSH: Tại đầu ra sau khi xử lý của bể tự hoại cải tiến bastaf.
- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Photphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>); Tổng Coliforms.
- Tần suất: 3 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B).

#### **b) Giám sát khác**

- **Chất thải rắn sinh hoạt:**
- + Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt và nơi đặt thùng chứa.
- + Thông số giám sát: Giám sát khối lượng phát sinh, phân loại các loại rác và để rác đúng nơi quy định, giám sát việc thu gom và xử lý.
- + Thời điểm giám sát: Trong suốt quá trình hoạt động (Chủ dự án tự giám sát).
- **Chất thải nguy hại:**

+ Vị trí giám sát: Tại các vị trí lưu trữ chất thải nguy hại và nơi đặt thùng chứa.

+ Thông số giám sát: Giám sát khối lượng phải sinh, việc thu gom, phân loại và xử lý, và thuê xử lý chất thải.

+ Thời điểm giám sát: Trong suốt quá trình hoạt động (*Chủ dự án tự giám sát*).

- Giám sát chất thải nạo vét bùn từ các bể tự hoại.

- Giám sát tình trạng ngập úng và tiêu thoát nước.

- Giám sát sự cố, rủi ro tại một số vị trí nhạy cảm như trạm biến áp, giám sát sự cố sụt lún tại Dự án và các công trình lân cận.

- Phối hợp với chính quyền địa phương giám sát tình hình an ninh trật tự trong nội bộ khu vực Dự án và khu lân cận, tránh xảy ra các mâu thuẫn.

- Giám sát cháy nổ tại các khu nhà.

### **6. Các yêu cầu khác có liên quan**

- Thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công đối với các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của Dự án theo quy định.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường của Dự án và phải được bàn giao, nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải của Dự án.

- Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình hoạt động chủ dự án phải thực hiện nghiêm các nội dung được phê duyệt tại phụ lục này và các cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, đồng thời phải kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.